

Số: /KH-SGD&ĐT-TrH

Hòa Bình, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH
Cải tiến nâng cao chất lượng của Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông
Năm học 2021-2022

Căn cứ công văn số 2276/SGD&ĐT-TrH ngày 06/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2021-2022;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng của Kỳ thi tốt nghiệp THPT, năm học 2021-2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp (TN) trung học phổ thông (THPT), điểm bình quân các bài thi; giảm độ chênh lệch giữa điểm thi trung bình môn (ĐTB) học lớp 12 và điểm thi trung bình các bài thi; Giảm độ chênh lệch giữa ĐTB học bạ lớp 12 và ĐTB các bài thi; tăng vị thứ xếp hạng tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2022 trong hệ thống các trường phổ thông trực thuộc Sở.

2. Tăng cường chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, hoàn thành chương trình giáo dục phù hợp với khung thời gian năm và điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh covid.

3. Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ ở các trường phổ thông, bảo đảm sự đồng bộ và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đạt hiệu quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo quy định tại Công văn 4040/BGDĐT- GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 phù hợp với khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 (chi tiết tại Công văn số 2499/SGD&ĐT-TrH ngày 24/9/2021 của Sở GD&ĐT).

- Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học tạo sự chuyển biến về việc phát huy tinh thần tự học, tích cực chủ động và sáng tạo của học sinh trong quá trình tham gia học tập.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh, xây dựng hệ thống câu hỏi ôn tập bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng bài học, tập trung vào kiến thức cơ bản, kiến thức trọng tâm, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ cho học sinh, vận dụng kiến thức đã học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác kiến thức và thực hiện đổi mới phương pháp nhằm tạo ra những tiết học sinh động, tạo hứng thú học tập cho học

sinh, hướng dẫn học sinh tự học, tự khai thác kiến thức qua việc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

2. Tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn 2222/SGD&ĐT-TrH ngày 31/8/2021 của Sở GD&ĐT.

- Tổ chức nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh THPT theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo tại thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, các đơn vị trường học tổ chức cho giáo viên các tổ nhóm bộ môn xây đề kiểm tra. Đề kiểm tra phải được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Xác định tỷ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ nhận thức yêu cầu trong bài kiểm tra theo tỷ lệ 4:3:2:1, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh; không kiểm tra, đánh giá những nội dung đã giảm tải theo quy định và các bài tập, câu hỏi vượt quá mức cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Kết hợp giữa tự kiểm tra đánh giá của học sinh; kiểm tra, đánh giá trong nhóm học tập và kiểm tra đánh giá chung toàn lớp, toàn trường; chú trọng thu nhận thông tin phản hồi về kết quả ôn tập của học sinh để có điều chỉnh hợp lý.

3. Xây dựng kế hoạch ôn tập và tài liệu ôn tập

- Đánh giá rút kinh nghiệm tài liệu ôn tập, công tác tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2021, bộ sản phẩm các chuyên đề, đề thi tham khảo của Sở GD&ĐT (*sản phẩm của giáo viên cốt cán và giáo viên các trường xây dựng gửi kèm qua gmail đơn vị*) để xây dựng kế hoạch, tài liệu ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2022 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với từng nhóm năng lực học tập của học sinh. Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn và giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp THPT xây dựng chi tiết nội dung tài liệu ôn tập, hệ thống câu hỏi phân loại rõ từng cấp độ nhận thức: nhận biết; thông hiểu; vận dụng thấp và vận dụng cao, tập trung ôn tập các nội dung kiến thức mức độ nhận thức: nhận biết; thông hiểu thường có trong đề thi, đáp ứng mục đích nâng cao chất lượng của Kỳ thi.

- Kế hoạch và nội dung tài liệu ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2022 của đơn vị được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

4. Tổ chức dạy ôn tập

- Tổ chức các lớp ôn tập phù hợp cho học sinh theo từng nhóm năng lực, nguyện vọng của học sinh.

- Tăng cường công tác phụ đạo, ôn tập phù hợp bám sát vào năng lực học tập và triển khai đồng bộ các giải pháp tổ chức dạy học theo từng nhóm năng lực học tập của học sinh. Tập trung nhiều hơn cho những học sinh học lực yếu; cử giáo viên có khả năng, kinh nghiệm chuyên môn, những học sinh khá giỏi hỗ trợ thêm, ngoài

thời gian ôn tập theo kế hoạch ôn tập của các trường THPT, giúp những học sinh này nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản theo yêu cầu của kỳ thi.

- Tăng cường hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập, không gây quá tải, đảm bảo sức khỏe của học sinh; luyện tập nhiều lần, linh hoạt trong cách đưa nội dung luyện tập: biên soạn câu hỏi hệ thống câu hỏi, bài tập thành chuyên đề/đề, photo hoặc giao bài trên các nhóm Zalo..., sử dụng một số phần mềm giao bài qua đường link trên điện thoại, để chủ động tăng thời lượng luyện tập hằng ngày cho học sinh... hướng dẫn và chữa bài tập cho các em hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng đã học. Chủ động hướng dẫn học sinh tham khảo, làm quen với định dạng các đề thi trong quá trình dạy học và ôn tập. Tăng cường tổ chức thi thử theo trường, cụm trường THPT, giúp học sinh nắm vững hình thức thi, cách thức làm bài thi và rèn tâm lý, tạo tâm thế tốt khi tham gia Kỳ thi chính thức.

- Giới thiệu cho học sinh các bài giảng trực tuyến, ôn tập hệ thống kiến thức các môn thi tốt nghiệp 12 của các thầy cô giáo có kinh nghiệm, uy tín trên toàn quốc, qua đó giáo viên cũng như học sinh học hỏi và nâng cao kiến thức qua bài giảng. Chuyển sang hình thức dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch, nhằm nâng cao chất lượng của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Tư vấn và kiểm tra tình hình thực hiện ở các trường học, Sở giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra sẽ tư vấn, hỗ trợ các đơn vị trường học các nội dung sau:

- + Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học lớp 12, xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng trong công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022.

- + Việc chỉ đạo của các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên các bộ môn xây dựng kế hoạch tổ chức dạy ôn tập phù hợp với tài liệu biên soạn phục vụ ôn tập chuẩn bị cho Kỳ thi TN THPT năm 2022; việc sử dụng hiệu quả sản phẩm chuyên đề, đề thi của nhóm giáo viên cốt cán và giáo viên các trường xây dựng.

- + Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy ôn tập cho học sinh 12 sát đối tượng học sinh theo các nhóm, lớp học phù hợp với năng lực và nguyện vọng tự chọn theo các tổ hợp bài thi của người học; tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém; xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể đối với học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp.

- + Việc triển khai thực hiện nâng cao chất lượng của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- + Dự giờ, tư vấn trực tiếp trên nền học sinh các giờ dạy ôn tập, dạy chuyên đề của các giáo viên dạy ôn thi TN lớp 12 các trường PT DTNT THCS&THPT; THPT.

- Tổ chức 02 đợt thi thử tốt nghiệp THPT trên toàn tỉnh, dự kiến vào tháng 4/2022 và tháng 5/2022.

2. Đối với các trường PT DTNT THCS&THPT; THPT

a. Tăng cường vai trò trách nhiệm lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học lớp 12, xây dựng các giải pháp cải tiến chất lượng trong công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 phù hợp với

điều kiện với tình hình thực tế của nhà trường, tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp được nêu.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tất cả các thành viên lãnh đạo nhà trường, mỗi lãnh đạo trường phụ trách một hoặc nhiều tổ, nhóm chuyên môn; gắn trách nhiệm lãnh đạo với chất lượng chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn được phân công.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập phù hợp với các nhóm năng lực học tập của học sinh và kết quả thực hiện của các tổ, nhóm chuyên môn tại đơn vị.

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng điểm thi các bài thi của Kỳ thi; nâng cao điểm thành phần các bài thi; giảm độ chênh lệch giữa điểm thi trung bình môn (ĐTB) học lớp 12 và ĐTB các bài thi tốt nghiệp THPT. Coi đây là cơ sở vững chắc để đưa ra được sự đánh giá tương đối khách quan và chính xác đối với năng lực của giáo viên, đồng thời tạo động lực để giáo viên cống hiến sức lực, tâm trí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và để giáo viên nỗ lực vươn lên và là một trong những căn cứ xét khen thưởng trong thi đua của đơn vị.

b. Tăng cường trách nhiệm của giáo viên dạy học lớp 12

- Giáo viên phải nắm chắc cấu trúc đề thi Tốt nghiệp trong một số năm gần đây (*tham khảo các phụ lục đính kèm Kế hoạch*).

- Xây dựng kế hoạch bài dạy, ôn tập sát cấu trúc đề thi, xây dựng tài liệu ôn tập sát với cấu trúc đề thi.

- Ôn sát theo đối tượng học sinh: theo mục đích (tốt nghiệp; đại học), theo nhận thức, xây dựng giải pháp phụ đạo cho học sinh yếu, kém.

- Gắn chất lượng giáo dục với giáo viên giảng dạy, giáo viên giảng dạy môn thi tốt nghiệp, dựa vào kết quả thi TN năm học 2020-2021, mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng và đăng ký điểm bình quân phần đầu đạt được kì thi TN năm học 2021-2022.

Các đơn vị cập nhập thông tin trực tuyến về tình hình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung chỉ đạo theo biểu mẫu đã được đăng tải trên Google Driver qua email của các đơn vị trước ngày **16/02/2022**.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GD&ĐT (*qua phòng GDTrH, liên hệ đ/c Phạm Thị Thu Hương- chuyên viên phòng GDTrH*) để kịp thời giải quyết.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các trường THPT,
- Các trường PT DTNT THCS&THPT;
- Website ngành;
- Lưu VT, TrH (P.H.05).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hương

Phụ lục 1**ĐỊNH HƯỚNG ND ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT MÔN TOÁN NĂM 2021 – 2022
CHO ĐỐI TƯỢNG HỌC SINH YẾU, KÉM****Môn: Toán***(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)***1. PHÂN TÍCH MA TRẬN ĐỀ THI TN THPT TRONG 03 NĂM HỌC GẦN ĐÂY****MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2018 – 2019 (MÃ 101)**

Lớp	CHỦ ĐỀ		NB	TH	VD	VDC	TỔNG
11 (5 câu)	Tổ hợp và xác suất		C9		C37		2
	Dãy số, CSC, CSN		C5				1
	Góc và khoảng cách			C17	C40		2
12 (45 câu)	Ứng dụng của đạo hàm (12 câu)	Đơn điệu	C3		C35		2
		Cực trị	C14	C23		C46	3
		GTLN, GTNN		C20			1
		Tiếp cận		C28			1
		Tương giao		C16		C43, C49	3
		Đồ thị	C6		C36		2
	Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit (7 câu)	Lũy thừa, Lôgarit	C2	C24			2
		Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit		C19			1
		PT mũ và lôgarit	C4	C26	C39	C50	4
		BPT mũ và lôgarit					
	Nguyên hàm, tích phân và ứng dụng (7 câu)	Nguyên hàm	C15		C31		2
		Tích phân	C11		C32	C41	3
		Ứng dụng		C29		C45	2
	Số phức (6 câu)	Số phức					1
		Các phép toán về số phức	C13	C25	C34	C44	4
		PT bậc hai nghiệm phức		C18			1
	Khối đa diện (3 câu)	Thể tích khối đa diện	C12	C22		C47	3
	Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu (3 câu)	Mặt nón	C8				1
		Mặt trụ		C27	C38		2
		Mặt cầu					
	Phương pháp tọa độ trong không gian (7 câu)	Hệ trục tọa độ	C10				1
		Phương trình mặt cầu		C21		C48	2
		Phương trình đường thẳng	C7		C33	C42	3
		Phương trình mặt phẳng	C1	C30			2
TỔNG			15	15	10	10	50

MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2019 – 2020 (MÃ 101)

Lớp	CHỦ ĐỀ		NB	TH	VD	VDC	TỔNG
11 (5 câu)	Tổ hợp và xác suất		C15			C46	2
	Dãy số, CSC, CSN		C21				1
	Góc và khoảng cách			C27	C43		2
12 (45 câu)	Ứng dụng của đạo hàm (12 câu)	Đơn điệu	C4		C40		2
		Cực trị	C3	C33	C44		3
		GTLN, GTNN		C36			1
		Tiếp cận	C11				1
		Tương giao	C16	C26		C50	3
		Đồ thị	C1		C45		2
	Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit (9 câu)	Lũy thừa, Lôgarit	C9		C38, C41		3
		Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit	C25				1
		PT mũ và lôgarit	C2, C13				2
		BPT mũ và lôgarit		C34		C48, C49	3
	Nguyên hàm, tích phân và ứng dụng (5 câu)	Nguyên hàm	C14		C39		2
		Tích phân	C23	C28			2
		Ứng dụng		C29			1
	Số phức (5 câu)	Số phức	C24				1
		Các phép toán về số phức	C6, C22	C37			3
		PT bậc hai nghiệm phức		C31			1
	Khối đa diện (3 câu)	Thể tích khối đa diện	C5, C18			C47	3
	Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu (5 câu)	Mặt nón	C12	C35			2
		Mặt trụ	C7				1
		Mặt cầu	C8		C42		2
	Phương pháp tọa độ trong không gian (6 câu)	Hệ trục tọa độ	C17				1
		Phương trình mặt cầu	C10				1
		Phương trình đường thẳng	C19	C32			2
		Phương trình mặt phẳng	C20	C30			2
TỔNG			25	12	8	5	50

MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP ĐỢT 1 THPT NĂM 2020 – 2021 (MÃ 101)

Lớp	CHỦ ĐỀ		NB	TH	VD	VDC	TỔNG
11 (5 câu)	Tổ hợp và xác suất		C8	C30			2
	Dãy số, CSC, CSN		C26				1
	Góc và khoảng cách			C33, C36			2
12 (45 câu)	Ứng dụng của đạo hàm (10 câu)	Đơn điệu	C14				1
		Cực trị	C5, C13			C50	3
		GTLN, GTNN		C31			1
		Tiếp cận	C20				1
		Tương giao	C7		C41		2
		Đồ thị	C6	C29			2
	Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit (8 câu)	Lũy thừa, Lôgarit	C21	C37			2
		Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit	C10, C18				2
		PT mũ và lôgarit	C15			C47	2
		BPT mũ và lôgarit	C1		C40		2
	Nguyên hàm, tích phân và ứng dụng (7 câu)	Nguyên hàm	C11	C27	C39		3
		Tích phân	C2, C16	C38			3
		Ứng dụng				C46	1
	Số phức (6 câu)	Số phức	C9	C28			2
		Các phép toán về số phức	C25	C35	C44		3
		PT bậc hai nghiệm phức			C43		1
	Khối đa diện (3 câu)	Thể tích khối đa diện	C17, C22			C48	3
	Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu (3 câu)	Mặt nón			C42		1
		Mặt trụ	C24				1
		Mặt cầu	C19				1
	Phương pháp tọa độ trong không gian (8 câu)	Hệ trục tọa độ	C12			C49	2
		Phương trình mặt cầu	C3				1
		Phương trình đường thẳng	C4	C32	C45		3
		Phương trình mặt phẳng	C23	C34			2
TỔNG			26	12	7	5	50

2. PHÂN TÍCH MA TRẬN

Căn cứ vào các ma trận ở trên, đặc biệt là ma trận năm 2020 và năm 2021, chúng tôi nhận thấy:

- Tùy theo tình hình cụ thể của từng năm sự phân bố câu hỏi cho các đơn vị kiến thức của các chương có thể thay đổi ví dụ: trong năm học 2019 – 2020 do tình hình dịch bệnh thời lượng kiến thức của học kì 2 bị thu hẹp nên số lượng câu hỏi cho các nội dung này trong đề thi bị giảm đi và chỉ tập trung vào mức độ 1, 2. Trong năm học 2021 – 2022 này, tình hình dịch bệnh từ tháng 9-12/2021 diễn biến phức tạp, số lượng trường học tiến hành học trực tuyến trong kì I lớn, nên khả năng này có thể tiếp tục tái diễn vào kì thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

- Số lượng các câu hỏi ở mức độ 1, 2 chiếm tỉ lệ lớn (37-38 câu). Trong đó số câu hỏi ở mức độ 1 chiếm đến 50% số điểm bài thi (25-26 câu), đồng thời số câu hỏi ở mức 1 trong nội dung kiến thức 12 dao động từ 23-24 câu (tương ứng với số điểm 4,6-4,8). Dự báo xu thế này có thể tiếp tục được duy trì trong đề thi tốt nghiệp THPT năm học 2021 – 2022 này.

- Đa số câu hỏi rơi vào nội dung kiến thức lớp 12 (45 câu), các câu hỏi rơi vào nội dung kiến thức lớp 11 có xu thế chuyển dần sang mức độ 1, 2.

3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT KHI ÔN TẬP MÔN TOÁN CHO HỌC SINH YẾU KÉM TRONG NĂM HỌC 2021 – 2022:

Căn cứ trên phân tích ma trận đề thi môn Toán THPT trong các năm học gần đây, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm cải thiện chất lượng trong quá trình ôn tập cho đối tượng học sinh yếu, kém:

- Thiết kế các đề kiểm tra bám sát với đề thi tốt nghiệp THPT (tập trung bám sát về mức độ 1, 2) để phân loại học sinh, từ đó thiết kế nội dung, phương pháp dạy học sát đối tượng.

- Phân loại các học sinh yếu, kém (các học sinh có điểm kiểm tra <3,5) có cùng mức độ nhận thức trong một nhóm để thuận tiện cho việc ôn tập.

- Xây dựng bộ câu hỏi mức độ 1, 2 cho từng chương, bài (bám sát đề thi tốt nghiệp THPT).

- Xây dựng chương trình riêng dành cho đối tượng học sinh yếu kém, trong đó phần lớn thời gian ôn tập (ít nhất 70% thời lượng) dành cho các câu hỏi mức độ 1, có thể cho học sinh làm đi làm lại những bài tập cùng một dạng (chỉ khác về số).

- Cần có các bài kiểm tra tổng hợp (bám sát mức độ 1, 2 trong đề thi THPT) để tiếp tục đánh giá và phân loại học sinh trong quá trình ôn tập.

- Nếu học sinh có tiến bộ thì dành thời gian còn lại (30% thời lượng) để ôn tập mức độ 2.

Gợi ý xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2 (Sau khi kết thúc chương trình) để các đơn vị tham khảo: Tập trung ôn tập nội dung lớp 12.

CHỦ ĐỀ		Số tiết	Ghi chú
Ứng dụng của đạo hàm	Đơn điệu	03	
	Cực trị	06	
	Tiếp cận	03	
	Tương giao	03	
	Đồ thị	06	
Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit	Lũy thừa, Lôgarit	03	
	Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số lôgarit	03	

	PT mũ và lôgarit	03	
Nguyên hàm, tích phân và ứng dụng	Nguyên hàm	03	
	Tích phân	03	
	Ứng dụng	03	
Số phức	Số phức	03	
	Các phép toán về số phức	06	
	PT bậc hai nghiệm phức	03	
Phương pháp tọa độ trong không gian	Hệ trục tọa độ	06	
	Phương trình mặt cầu	03	
	Phương trình đường thẳng	03	
	Phương trình mặt phẳng	03	
Tổng		66	22 buổi

(Tùy theo thời lượng ôn tập của các nhà trường để điều chỉnh cho phù hợp)./.

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng	% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
		Tỉ lệ (%)	Điểm	Tỉ lệ (%)	Điểm	Tỉ lệ (%)	Điểm	Tỉ lệ (%)	Điểm	Số câu hỏi	
1	Đọc hiểu	15	1,5	10	1,0	5	0,5			4	30 % = 3,0
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	0,5	5	0,5	5	0,5	5	0,5	1	20 % = 2,0
3	Viết bài văn nghị luận văn học	20	2,0	15	1,5	10	1,0	5	0,5	1	50% = 5,0
Tổng		40		30		20		10		6	100% = 10,0
Tỉ lệ %		40		30		20		10			100
Tỉ lệ chung		70				30					100

2. Cấu trúc đề

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC	Số câu
Độc hiểu văn bản	2 câu	1 câu	1 câu		4 câu
Làm văn: - Viết đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lý				1	1
Làm văn: - Viết bài văn nghị luận văn học về: + đoạn trích thơ + hình tượng nhân vật trong một đoạn trích văn xuôi (Đề thi cung cấp ngữ liệu trong tác phẩm văn học) ➔ Từ đó rút ra nhận xét				1	1

3. So sánh với đề thi năm 2019, 2020

a. Sự ổn định

- Số lượng câu hỏi: 6 câu phân bố trong hai phần của đề.
- Các mức độ nhận thức:
- Cấu trúc đề: 2 phần (Độc hiểu và Làm văn)
- Thời gian làm bài: 120 phút
- Phạm vi ngữ liệu phần Đọc hiểu và phần Làm văn
- Cách hỏi và nội dung hỏi
- Tổng điểm: 10,0

b. Sự khác biệt

* Năm 2019, với quan điểm là đề thi THPT Quốc Gia nên:

- Phần Đọc hiểu: 1 câu nhận biết; 2 câu thông hiểu; 1 câu vận dụng
- Phần Làm văn: câu viết bài văn nghị luận văn học

+ Ngữ liệu tương đối khó đối với học sinh

+ Vấn đề nhận xét đòi hỏi học sinh phải vừa có kiến thức tổng quát về văn học vừa có kiến thức sâu về tác phẩm, nhà văn

* Năm 2021, với quan điểm là kì thi tốt nghiệp và do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên cấu trúc đề và dạng đề có thay đổi:

- Phần Đọc hiểu: 2 câu nhận biết (thang điểm câu nhận biết tăng 0,25 so với đề thi năm 2019, 2020); 1 câu thông hiểu; 1 câu vận dụng

Cụ thể

PHẦN ĐỌC HIỂU	THANG ĐIỂM		
	2019	2020	2021
Câu 1:	0,5	0,5	0,75
Câu 2	0,75	0,75	0,75
Câu 3	0.75	0.75	1,0
Câu 4	1,0	1,0	0,5

- Phần Làm văn (câu 2)

2019	2020	2021
Cảm nhận của anh /chị về hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc	Đợt 1: Phân tích tư tưởng Đất nước của nhân dân được Nguyễn Khoa Điềm thể hiện trong đoạn trích sau: <i>Em ơi em</i>	Đợt 1: Trong bài thơ Sóng, Xuân Quỳnh viết: <i>Trước muôn trùng sóng bể</i>

Tường.	 <i>Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại</i> (Trích Đất nước - Trường ca Mặt đường khát vọng - Nguyễn Khoa Điềm) Đợt 2: Phân tích khung cảnh hùng tráng của Việt Bắc trong kháng chiến được nhà thơ Tố Hữu thể hiện trong đoạn trích sau: <i>Nhớ khi giặc đến giặc lùng</i> <i>Vui lên Việt Bắc, đèo De núi Hồng.</i> (Trích Việt Bắc – Tố Hữu)	<i>Cả trong mơ còn thức</i> Cảm nhận của anh chị về đoạn thơ trên. Từ đó rút ra nhận xét về vẻ đẹp nữ tính trong thơ Xuân Quỳnh. Đợt 2: Trong bài thơ Tây Tiến, Quang Dũng viết: <i>Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa</i> <i>Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa</i> Cảm nhận của anh chị về đoạn thơ trên. Từ đó rút ra nhận xét cảm hứng lãng mạn của Quang Dũng trong đoạn thơ.
--------	---	---

+ Từ **cảm nhận** -> **nhận xét** (2019) sang dạng **phân tích** (2020) và trở về dạng **phân tích** -> **nhận xét** (bổ sung yêu cầu **nhận xét** trong đề)

+ Từ việc phân tích để làm rõ VĐNL (năm 2020) trong một đoạn thơ sang việc cảm nhận một đoạn thơ và rút ra nhận xét về một vấn đề khác (năm 2021)

- Thay đổi về hình thức ngữ liệu: Năm 2021, ngữ liệu văn học ngắn hơn nhưng yêu cầu cao hơn và có yếu tố phân loại.

- Theo ma trận đề năm 2021, đặc biệt dựa vào phiếu chấm và hướng dẫn chấm của Bộ thi tỉ lệ nhận biết và thông hiểu lên tới 70%, vận dụng và vận dụng cao là 30%.

III. Hướng dẫn ôn tập

Căn cứ từ ma trận đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ giáo dục và đào tạo 3 năm gần đây (năm 2019, 2020, 2021), nhóm Ngữ văn xây dựng:

1. Nội dung ôn tập

a. Chuyên đề Đọc hiểu văn bản

- Tiếp tục củng cố các đơn vị kiến thức trong phần Đọc hiểu văn bản (kiến thức THCS được ôn tập lại, luyện lại ở THPT)

b. Chuyên đề Làm văn

* *Viết đoạn văn nghị luận xã hội*

- Tiếp tục củng cố các yêu cầu đối với đoạn văn (về hình thức và nội dung)
- Nhấn mạnh vào 5 tiêu chí đánh giá của Bộ (thể hiện trong phiếu chấm và hướng dẫn chấm)

TT	Nội dung	Thang điểm
1	Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0,25
2	Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25
3	Triển khai vấn đề nghị luận	1,0
4	Chính tả, ngữ pháp	0,25
5	Sáng tạo	0,25

* *Viết bài văn nghị luận văn học*

- Tiếp tục củng cố các yêu cầu đối với bài văn (về hình thức và nội dung)
- Nhấn mạnh vào 5 tiêu chí đánh giá của Bộ (thể hiện trong phiếu chấm và hướng dẫn chấm)

TT	Nội dung	Thang điểm
1	Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,25
2	Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,5

3	Triển khai vấn đề nghị luận - Giới thiệu khái quát tg, tp, đoạn trích: 0,5 - Phân tích (Nội dung, nghệ thuật): 2,5 - Đánh giá, nhận xét: 0,5	3,5
4	Chính tả, ngữ pháp	0,25
5	Sáng tạo	0,5

2. Phương pháp ôn tập

a. Chuyên đề Đọc hiểu văn bản

Rèn cho học sinh kỹ năng thực hành phần Đọc hiểu văn bản (các dạng câu hỏi ứng với các đơn vị kiến thức; về thời gian trả lời, hình thức trình bày, cách trả lời...)

b. Chuyên đề Làm văn

* Viết đoạn văn nghị luận xã hội

Rèn cho học sinh kỹ năng thực hành viết đoạn văn nghị luận xã hội về một hiện tượng đời sống hoặc một tư tưởng đạo lý (các dạng câu hỏi về khía cạnh vấn đề; các thao tác lập luận cần có, về thời gian trả lời, hình thức trình bày, cách trả lời...)

* Viết bài văn nghị luận văn học

- Cho học sinh thực hành các kỹ năng:

- + Xác định vấn đề nghị luận
- + Xây dựng luận điểm, luận cứ...
- + Tìm ý, lập dàn ý
- + Lập dàn bài
- + Viết đoạn văn theo luận điểm

Viết mở bài

Viết đoạn khái quát tác giả, tác phẩm

Viết nhận xét, đánh giá

Viết kết bài

- + Sử dụng các thao tác lập luận

+ ...

- Giáo viên cần tăng cường củng cố kiến thức cơ bản, các kỹ năng cần thiết để học sinh làm tốt các câu hỏi nhận biết, thông hiểu, (đối với hs lực học yếu, trung bình); câu vận dụng dành cho hs khá - giỏi. Có thể hệ thống hóa các kiến thức trọng tâm của từng bài bằng sơ đồ tư duy.

(Lưu ý: các đơn vị kiến thức đã được giảm tải theo công văn 4040).

3. Xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2 (Sau khi kết thúc chương trình)

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Đọc hiểu văn bản	10
2	Làm văn (Viết đoạn văn nghị luận xã hội)	10
3	Làm văn (Viết bài văn nghị luận văn học)	10

- Giới thiệu các link bài giảng các thầy cô có kinh nghiệm trên toàn quốc:

.....%

Phụ lục 3

PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
Môn: Tiếng Anh

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)

I. Phân bố kiến thức trong đề thi

Kiến thức	Chuyên đề		Đề thi chính thức 2019 (số câu)	Đề thi chính thức 2020 (số câu)	Đề chính thức 2021
Lớp 10, 11, 12	Phonetics	-ed/s ending sounds	2	2	2
		- vowel/ consonant			
Lớp 12	Stress	- 2-syllable word	2	2	2
		- 3-or-more-than-3 syllable word			
Lớp 10, 11, 12	Lexico-grammar	Conditional sentences	1	1	
Lớp 12		Article	1	1	
Lớp 10, 11, 12		Tense	1	2	1
Lớp 10, 11		To-infinitive/Gerund	1	1	
Lớp 11		Tag question			1
Lớp 10, 11		Passive voice			1
Lớp 12		Adverbial clauses of reason/ concession /time		1	1
Lớp 12		Prepositions	1	1	1
Lớp 12		Double comparison			1
Lớp 10		Adjective order			1
Lớp 10, 11, 12		Noun phrase		1	
Lớp 11, 12		Passive gerund/ verb form		1	
Lớp 11, 12		Reduced clauses	1		
Lớp 12		Phrasal verb/idiom		1	2
Lớp 10, 11, 12		Conjunctions	1		1
Lớp 10, 11, 12		Part of speech	1	1	1
Lớp 10, 11, 12		Word choice	5	2	2
Lớp 10, 11, 12		Collocation	1	1	1
Lớp 11, 12		Synonym	2	2	2
Lớp 11, 12		Antonym	2	2	2

Lớp 10, 11, 12		Communicative skills/ Language function	2	2	2
Lớp 10, 11, 12	Reading	Cloze text	5	5	5
Lớp 10, 11, 12		Comprehensive reading 2	5	5	5
Lớp 10, 11, 12		Comprehensive reading 3	8	8	7
Lớp 10	Error identification	Subject verb agreement/ tense	1	1	1
Lớp 12		Pronoun/noun reference			1
Lớp 12		Paralle structure			
Lớp 11		Reducing relative clause		1	
Lớp 12		Modal verb/word order	1		
Lớp 12		Confusing word	1	1	1
Lớp 10	Sentence transformation	Comparison degrees	1	1	
Lớp 10		Tenses			1
Lớp 11, 12		Reported speech	1	1	1
Lớp 12		Modal verb	1	1	1
Lớp 11	Sentence combining	Participle/Gerund	1	1	
Lớp 10, 11, 12		Subjunctive mood			1
Lớp 12		Inversion	1	1	1

II. Ma trận đề thi THPT quốc gia 2021 môn Tiếng Anh

Chuyên đề		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Nâng cao	Số câu
Pronunciation	-ed ending sound	1				2
	Vowel sound	1				
Stress	2-syllable word stress	1				2
	- 3-or-more-than-3 syllable word stress	1	1			
Lexico-grammar	Tag question	1				15
	Passive voice		1			
	Preposition	1				

	Double comparison	1				
	Adjective order		1			
	Tense	1				
	Conjunctions		1			
	Adverbial clause of time		1			
	Reducing clauses		1			
	Part of speech	1				
	Phrasal verb			1		
	Word choice			1		
	Word choice				1	
	Idiom				1	
	Collocation				1	
Synonym	Closest meaning		2			2
Antonym	Opposite meaning			1		2
	Collocation				1	
Language Function	Asking for information		1			2
	Agreement/disagreement expression		1			
Cloze text reading (127 từ)	Word choice			1		5
	Conjunction		1			
	Relative pronoun	1				
	Adjectives of quantity		1			
	Word choice			1		
Reading Comprehension 1 (277 từ)	Main idea			1		5
	Question for specific information		1			
	Vocabulary question			1		
	Reference question		1			

	EXCEPT/ TRUE/ FALSE/ NOT question		1			
Reading Comprehension 2 390 từ	Main idea			1		7
	Vocabulary question			1		
	Question to complete information		1			
	Vocabulary question			1		
	Reference question		1			
	EXCEPT/ TRUE/ FALSE/ NOT question		1			
	Inference question				1	
Error identification	Tense	1				3
	Reference pronoun/noun		1			
	Confusing word				1	
Sentence transformation	Tense		1			3
	Reported speech		1			
	Modal verb			1		
Sentence combining	Subjunctive mood			1		2
	Inversion				1	
Tổng số câu		10	21	12	07	50
Tỷ lệ		20%	42%	24%	14%	100%

***Nhận xét:**

-Về nội dung kiến thức: Các câu hỏi chủ yếu nằm trong chương trình lớp 11, 12, bám sát các đơn vị kiến thức ở đề thi tham khảo mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã công bố hồi 31/3/2021 với các kiến thức - Ngữ pháp quen thuộc như: câu hỏi đuôi, câu bị động, câu so sánh, thì động từ, mệnh đề chỉ lý do, mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian, modal verbs, câu tường thuật. Rút gọn mệnh đề dùng phân từ hoàn thành nằm trong chương trình lớp 11 và một câu kiểm tra kiến thức mở rộng về trật tự của tính từ.

Về mức độ kiến thức: Sự phân hóa của đề thi rải đều ở các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. Trong đó, số câu hỏi ngữ pháp căn bản và ngữ liệu từ vựng quen thuộc chiếm 50%-60%. Học sinh nắm kiến thức tốt trong chương trình thì không quá khó để đạt được 5 – 6 điểm.

Về 3 bài đọc hiểu trong mỗi đề thi cũng không quá lạ, không đánh đố học sinh. Chủ đề đọc quen thuộc với các chủ đề đã được học, dạng câu hỏi quen thuộc với những gì học sinh đã được ôn luyện, tuy nhiên phần này vẫn phải là một nỗ lực đối với học sinh trung bình yếu.

Câu hỏi mang tính vận dụng cao để phân loại học sinh thường là những câu hỏi về thành ngữ, từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa, câu hỏi số 18, 19 trong đề thi.

III. Hướng dẫn ôn tập

- Tổ, nhóm chuyên môn rà soát đề thi của những năm gần đây, thống nhất những nội dung, phạm trù ngữ pháp trọng yếu, những dạng bài tập, các hình thức câu hỏi, mức độ kiến thức, các chủ đề thường gặp để xây dựng kế hoạch ôn tập đảm bảo đúng trọng tâm, đủ kiến thức.

- Phân loại học sinh theo kết quả khảo sát đầu năm kết hợp theo dõi trong quá trình dạy để dạy và thiết kế bài tập phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh đồng thời chia học sinh theo nhóm để các em giúp đỡ bổ sung cho nhau trong quá trình ôn tập.

- Sau khi tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT (nếu có), phân loại học sinh theo kết quả thi thử để giảng dạy và thiết kế bài tập phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

+ Đối với học sinh trung bình, yếu: Kết hợp giữa việc ôn lại bám sát phần lý thuyết cơ bản và giao bài tập thực hành bám sát ở các mức độ khác nhau và đa dạng các loại hình bài tập trắc nghiệm hướng tới các dạng bài thi THPTQG, dạng bài tập chủ yếu tập trung 15 câu hỏi dạng nhận biết trong đề, 2 câu tìm lỗi sai, 3 câu chọn câu cùng nghĩa và các câu hỏi quy chiếu, câu hỏi dễ trong 2 bài đọc hiểu, câu hỏi về từ nối, đại từ quan hệ, tính từ bất định. Đối với nhóm đối tượng học sinh trung bình yếu thì việc ôn luyện lặp đi lặp lại các dạng bài từ 3-5 điểm là rất cần thiết, giáo viên có thể giúp các em cách phát hiện dạng câu hỏi và cách tìm đáp án theo một cách quen thuộc khi có dấu hiệu trên câu hỏi.

+ Đối với học sinh khá giỏi: Kết hợp giữa hệ thống kiến thức cơ bản, bổ xung kiến thức nâng cao, hướng dẫn các em cách tìm nguồn đề ôn luyện kết hợp với nguồn đề của giáo viên cung cấp, giúp các em phát huy khả năng tự học.

+ Khi có Đề minh họa do Bộ GD&ĐT ban hành, các tổ, nhóm chuyên môn của các trường tiến hành phân tích ma trận, đặc tả Đề minh họa. Sau đó chọn lọc những kiến thức bám sát với dạng bài, kiến thức trong đề minh để ôn tập cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2 (Sau khi kết thúc chương trình)

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Phonetics and stress	3
2	Tenses and verb form	3
4	Conjunctions	3
5	Clauses of reasons/ concession/ time ...	3
6	Prepositions	3
7	Part of speech / word choice	3
8	Collocation and Phrasal verbs	3
9	Synonym and Antonym	3
10	Language function	2
11	Cloze text reading and reading comprehension	4
12	Error identification	3
13	Sentence transformation	3
14	Sentence combining	3

- Giới thiệu các link bài giảng các thầy cô có kinh nghiệm trên toàn quốc:

+ Cô Trang Anh: <https://www.facebook.com/Mrstranganh>

+ THPT Trưng Vương, Q.1, TP. Hồ Chí Minh: <https://youtu.be/CQbQMWKaywQ>

Phụ lục 4**PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP****Môn: Địa Lí***(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)***I. Phân bố kiến thức trong đề thi**

Nội dung	Chuyên đề	Đề thi chính thức 2019	Đề thi chính thức 2020	Đề chính thức 2021
Kiến thức	Địa lí tự nhiên	5	6	4
	Địa lí dân cư	2	3	2
	Địa lí ngành kinh tế	7	6	7
	Địa lí vùng kinh tế	9	7	8
	Địa lí khu vực và quốc gia	2	0	0
Kỹ năng	Atlas Địa lí Việt Nam	11	14	15
	Bảng số liệu, biểu đồ	4	4	4

Tương tự năm 2020, đề thi năm 2021 kiến thức hoàn toàn tập trung vào lớp 12.

II. Ma trận đề thi THPT quốc gia 2021 môn Địa lý

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC	Số câu
Địa lí tự nhiên	1	2		1	4
Địa lí dân cư		2			2
Địa lí các ngành kinh tế	3	3	1		7
Địa lí các vùng kinh tế	1	1	4	2	8
Thực hành kĩ năng địa lí	15		2	2	19
Tổng số câu	20	8	7	5	40
Tỉ lệ %	50%	20%	17.5%	12.5%	100%

Đề thi Tốt nghiệp năm 2021 có 70% câu hỏi thuộc mức độ nhận biết – thông hiểu, không có câu hỏi lí thuyết thuộc nội dung lớp 11. Trong đó, có 15 câu hỏi sử dụng ATLAT (tăng 1 câu so với đề Tốt nghiệp THPT 2020).

Đặc biệt, có dạng câu hỏi ATLAT mới (câu 59, 60) học sinh phải khai thác, đối chiếu hai lược đồ trong cùng một trang để tìm ra đáp án đúng. 30% câu hỏi thuộc mức độ vận dụng – vận dụng cao tập trung ở các chuyên đề Địa lí các vùng kinh tế và thực hành kĩ năng địa lí.

Giống như đề Tốt nghiệp THPT 2020, các câu hỏi tập trung kiểm tra đặc trưng của từng ngành kinh tế, vùng kinh tế. Riêng câu hỏi về kĩ năng với bảng số liệu, học sinh cần hiểu khái niệm xuất siêu, nhập siêu để trả lời.

Về các câu hỏi khó: Câu 77, 78, 79 là những câu hỏi khó, nội dung đi sâu vào một vấn đề nhỏ, các phương án có độ nhiễu cao dễ gây nhầm lẫn.

III. Định hướng ôn tập

- Trong quá trình dạy học, giáo viên tập trung hướng dẫn học sinh phân tích, giải thích các mối quan hệ địa lí, nhất là các mối quan hệ nhân quả; dành thời gian cho học sinh thu thập, xử lý thông tin dựa vào bản đồ, lược đồ các bảng số liệu, tranh ảnh....để tìm kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phương pháp học tập Địa lí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác kiến thức Địa lí và thực hiện đổi mới phương pháp nhằm tạo ra những tiết học sinh động, tạo hứng thú học tập cho học sinh, hướng dẫn học sinh khai thác ATLAT Địa lí qua việc ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

- Sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả, đặc biệt hướng dẫn học sinh sử dụng ATLAT Địa lí Việt Nam để khai thác kiến thức và rèn luyện các kỹ năng cơ bản của môn Địa lí (với khối 12). Yêu cầu 100% học sinh lớp 12 phải có ATLAT Địa lí Việt Nam, giáo viên giảng dạy tăng cường kiểm tra việc sử dụng ATLAT Địa lí của học sinh. Học sinh phải thành thạo cách sử dụng ATLAT địa lí, coi như một công cụ hữu hiệu trong quá trình học – ôn tập – làm bài, giảm ghi nhớ máy móc. Học sinh phải nắm vững các địa danh, cách thể hiện biểu đồ, số liệu, biểu hiện các đối tượng địa lí, mối quan hệ giữa các đối tượng.... thông qua sử dụng ATLAT. Điều quan trọng là học sinh phải biết phân tích số liệu để tìm ra kiến thức, lý giải vấn đề vì vậy học sinh phải nắm chắc các ký hiệu chung về **khoáng sản, nông nghiệp, công nghiệp, lâm ngư nghiệp...**

III. Xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2

Sau khi đã kết thúc chương trình, để đảm bảo đủ thời gian hệ thống kiến thức và giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức đã học và có kỹ năng tốt trong kỳ thi, các nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập chi tiết cho học sinh: tối thiểu số buổi ôn ít nhất là 30-45 tiết, gợi ý theo các chuyên đề sau:

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	03
2	Đặc điểm chung của tự nhiên	06
4	Sử dụng và bảo vệ TNTN	03
5	Địa lí dân cư	03
6	Cơ cấu kinh tế. Địa lí ngành kinh tế	03
7	Địa lí ngành kinh tế (tiếp)	03
8	Địa lí vùng kinh tế	12
9	Kỹ năng địa lí	09
10	Luyện đề	06

Giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp THPT môn địa lí xây dựng chi tiết nội dung tài liệu ôn tập, hệ thống câu hỏi phân loại rõ từng cấp độ nhận thức: nhận biết; thông hiểu; vận dụng thấp và vận dụng cao, tập trung ôn tập các nội dung kiến thức mức độ nhận thức: nhận biết; thông hiểu thường có trong đề thi, đáp ứng mục đích nâng cao chất lượng của môn Địa nói riêng và của Kỳ thi TN năm 2022 nói chung./.

Phụ lục 5**PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN THI TỐT NGHIỆP****Môn: Lịch sử***(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)***I. Phân bố kiến thức trong đề thi**

Kiến thức		Chuyên đề	Đề thi chính thức 2019 (số câu)	Đề thi chính thức 2020 (số câu)	Đề thi chính thức 2021 (số câu)
Lớp 11	Sử Việt Nam	Lịch sử Việt Nam 1896 - 1918	4	1	1
	Sử thế giới	Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa XH ở Liên Xô từ năm 1917 – 1945	1		1
		Kết nối LSTG với LSVN; giữa kiến thức lớp 11 và lớp 12		2	
Lớp 12	Sử Việt Nam	Việt Nam 1919 – 1930	4	8	7
		Việt Nam 1930 – 1945	7	6	9
		Việt Nam 1945 – 1954	4	6	3
		Việt Nam 1954 – 1975	8	4	6
		Việt Nam 1975 – 2000	1	3	2
	Sử thế giới	Sự hình thành của một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta	1	1	1
		Liên Xô, Đông Âu (1945 – 1991). Liên bang Nga (1991 – 2000)	1	1	1
		Các nước Á, Phi và Mỹ Latinh	4	4	4
		Các nước Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu	2	3	3
		Quan hệ quốc tế	3	1	2

II. Ma trận đề thi THPT quốc gia 2021 môn Lịch sử

Lớp	Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC	Tổng
12	Sự hình thành trật tự của thế giới mới sau CTTG thứ 2 (1945-1949)	1				1
	Liên xô và các nước Đông Âu (1945-1991), Liên bang Nga (1991-2000)	1				1
	Các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh (1945 - 2000)	2	2			4
	Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 - 2000)	2	1			3
	Quan hệ quốc tế (1945 - 2000)		1	1		2
	Việt Nam từ năm 1919 - 1930	4	1	2		7
	Việt Nam từ năm 1930 - 1945	4	1	3	1	9
	Việt Nam từ năm 1945 - 1954	1		1	1	3
	Việt Nam từ năm 1954 - 1975	3	3			6
	Việt Nam từ năm 1975 - 2000	1	1			2
11	Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa XH ở Liên Xô từ năm 1917 - 1945	1				1
	Lịch sử Việt Nam từ 1958 đến 1975				1	1
	Tổng số câu	20	10	7	3	
	Tỉ lệ (%)	50%	25%	17.5%	7.5%	

Nhận xét

- Các câu hỏi mức độ Nhận biết, Thông hiểu chiếm 75% của đề
- Nội dung câu hỏi chủ yếu rơi vào phần “Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 2075. Trong đó trong tâm rơi vào giai đoạn 1930-1945 với 09 câu hỏi
- Điểm đáng chú ý là có câu hỏi về kiến thức bài 25 (các năm trước không có)
- Các câu hỏi mức độ vận dụng và vận dụng cao (chiếm 25%) gần như nằm toàn bộ trong chương trình lịch sử Việt Nam, sử thế giới có 01 câu. Dạng bài so sánh chiếm tỉ lệ lớn (4/10 câu). Dạng bài liên chuyên đề cũng xuất hiện nhiều như liên hệ kiến thức lịch sử thế giới – lịch sử Việt Nam hoặc nhận xét, tổng kết cả giai đoạn lịch sử để tìm ra điểm đặc trưng, tiêu biểu.

III. Hướng dẫn ôn tập

Căn cứ từ ma trận đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ giáo dục và đào tạo 3 năm gần đây, năm 2019, 2020, 2021.

1. Về nội dung ôn tập

- Đề thi chủ yếu tập trung vào chương trình lớp 12 (chiếm khoảng 36 đến 38 câu/ 40 câu chiếm tỉ lệ 90 đến 95 %), lớp 11 chỉ có khoảng 2 đến 4 câu/40 câu chiếm tỉ lệ 5 đến 10 %).

- Lịch sử thế giới có 12/40 câu chiếm tỉ lệ 30 %, lịch sử Việt Nam có 28/40 câu chiếm tỉ lệ 70 %. Câu hỏi dàn trải ra ở tất cả các chủ đề nhưng trọng tâm thường rơi vào chủ đề các nước Châu Á, Phi, Mĩ la tinh và Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (thường chiếm tới 6 đến 7 câu/12 câu sử thế giới)

- Mức độ nhận biết và thông hiểu chiếm tới trên 70 % còn lại là mức độ vận dụng thấp và vận dụng cao

- Đối với lớp 11: Cả 3 năm câu hỏi chỉ rơi vào nội dung kiến thức là Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (từ năm 1917 -1941) và Lịch sử Việt Nam giai đoạn 1896 -1918

- Đối với lớp 12: Năm 2019 và 2020 không có câu hỏi liên quan đến bài 25 nhưng năm 2021 thì có bài này trong đề thi. Như vậy chương trình lớp 12 bao gồm 15 bài (từ bài 12 đến bài 26) với đủ 4 mức độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

2. Về mức độ nhận thức.

Năm 2019, 2020 với quan điểm là đề thi THPT Quốc Gia nên cấu trúc bao gồm: Khoảng 60% câu hỏi dạng nhận biết và thông hiểu; 40% câu hỏi dạng vận dụng và vận dụng cao.

Năm 2021, với quan điểm là kì thi tốt nghiệp và do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên cấu trúc đề có thay đổi, câu hỏi nhận biết và thông hiểu chiếm 75%, câu hỏi dạng vận dụng và vận dụng cao là 25%.

Năm học 2022, do tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên dự đoán đề thi năm nay có cấu trúc như đề thi năm 2021, Vì vậy giáo viên cần tăng cường củng cố kiến thức cơ bản để học sinh làm tốt các câu hỏi dạng nhận biết và thông hiểu. Có thể hệ thống hóa các kiến thức trọng tâm của từng bài bằng sơ đồ tư duy; nên kết hợp giữa giảng dạy lý thuyết đến đâu thì cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm ngay đến đó, tăng cường ôn tập theo chủ đề, chuyên đề để giúp học sinh hệ thống hóa được kiến thức, hiểu bài một cách dễ dàng; tăng cường cho học sinh được luyện đề, thi thử

(Lưu ý: chú trọng tới các đơn vị kiến thức đã được giám tải theo công văn 4040).

Xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2 (Sau khi kết thúc chương trình)

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Sơ đồ hóa kiến thức lịch sử thế giới 1945-2000	3
2	Sơ đồ hóa kiến thức lịch sử Việt Nam 1919-1975	6
4	Luyện đề tổng hợp	6

Phụ lục 6**PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN THI TỐT NGHIỆP****Môn: Giáo dục Công dân***(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)***I. Phân bố kiến thức trong đề thi**

Kiến thức	Chuyên đề	Đề thi chính thức 2019 (số câu)	Đề thi chính thức 2020 (số câu)	Đề thi chính thức 2021
Lớp 11	Công dân với kinh tế (bài 1 đến bài 5)	4	4	4
Lớp 12	Bài 1: Pháp luật và đời sống	0	0	2
	Bài 2: Thực hiện pháp luật	12	11	7
	Bài 3: Công dân bình đẳng trước PL	2	2	1
	Bài 4: Quyền bình đẳng của CD trong các lĩnh vực của đời sống xã hội	7	7	4
	Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo	0	0	3
	Bài 6: CD với các quyền tự do cơ bản	3	7	7
	Bài 7: CD với các quyền dân chủ	6	5	7
	Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân	4	3	4
	Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	2	1	1

II. Ma trận đề thi THPT quốc gia 2021 môn GDCD

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC	Số câu
Công dân với kinh tế (Lớp 11 từ bài 1 đến bài 5)	2	2	0	0	4
Bài 1: Pháp luật và đời sống	1	0	1	0	2
Bài 2: Thực hiện pháp luật	3	2	1	1	7
Bài 3: Công dân bình đẳng trước PL	1	0	0	0	1
Bài 4: Quyền bình đẳng của CD trong các lĩnh vực của đời sống xã hội	3	0	0	1	4
Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo	1	1	1	0	3
Bài 6: CD với các quyền tự do cơ bản	3	2	1	1	7
Bài 7: CD với các quyền dân chủ	3	2	1	1	7
Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân	2	1	1	0	4
Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước	1	0	0	0	1

Tỉ lệ(%)	50	25	15	10	100
----------	----	----	----	----	-----

Nhận xét: Đề thi tốt nghiệp năm 2021 xuất hiện bài 1 và bài 5 lớp 12, trong khi đó đề thi năm 2019,2020 không có 2 bài này. Số lượng câu hỏi của bài 2 và bài 4 giảm hơn nhiều so với 2 năm trước. Chương trình lớp 11 cả 3 năm đều chỉ rơi vào kiến thức từ bài 1 đến bài 5 và đều là câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu.

III. Hướng dẫn ôn tập

Căn cứ từ ma trận đề thi tốt nghiệp THPT của Bộ giáo dục và đào tạo 3 năm gần đây, năm 2019, 2020,2021.

1. Về nội dung ôn tập

Với cấu trúc này, giáo viên cần có kế hoạch điều chỉnh nội dung ôn tập, tăng cường các nội dung bài 1 và 5 lớp 11 và tất cả các bài trong chương trình lớp 12 (từ bài 1 đến bài 9).

Theo đề thi tốt nghiệp THPT môn Giáo dục công dân cả 3 năm thì nội dung thi chủ yếu sẽ nằm trong phần kiến thức lớp 11 và lớp 12, theo tỉ lệ là 90% kiến thức lớp 12 (36 câu) và 10% kiến thức lớp 11 (4 câu).

Đối với lớp 11: Cả 3 năm câu hỏi chỉ rơi vào nội dung kiến thức bài 1 đến bài 5 với dạng câu hỏi nhận biết, thông hiểu.

Đối với lớp 12: Năm 2019 và 2020 không có câu hỏi liên quan đến bài 1 và bài 5, nhưng năm 2021 thì có cả 2 bài này trong đề thi. Như vậy chương trình lớp 12 bao gồm 9 bài (từ bài 1 đến bài 9) với đủ 4 mức độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

2. Về mức độ nhận thức.

Năm 2019, với quan điểm là đề thi THPT Quốc Gia nên cấu trúc bao gồm: 60% câu hỏi dạng nhận biết và thông hiểu; 40% câu hỏi dạng vận dụng và vận dụng cao

Năm 2020,2021, với quan điểm là kì thi tốt nghiệp và do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên cấu trúc đề có thay đổi, câu hỏi nhận biết và thông hiểu chiếm 75%, câu hỏi dạng vận dụng và vận dụng cao là 25%. Vì vậy giáo viên cần tăng cường củng cố kiến thức cơ bản để học sinh làm tốt các câu hỏi dạng nhận biết và thông hiểu. Có thể hệ thống hóa các kiến thức trọng tâm của từng bài bằng sơ đồ tư duy.

(Lưu ý: chú trọng tới các đơn vị kiến thức đã được giảm tải theo công văn 4040).

Phần câu hỏi theo mức độ vận dụng và vận dụng cao, giáo viên hướng dẫn học sinh cách giải quyết câu hỏi tình huống theo các bước. Nắm vững phần kiến thức lí thuyết để vận dụng vào giải quyết các tình huống.

Xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2 (Sau khi kết thúc chương trình)

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Sơ đồ hóa kiến thức lớp 11 từ bài 1 đến bài 5	3
2	Sơ đồ hóa kiến thức chương trình lớp 12	6
4	Luyện đề tổng hợp	6

- Giới thiệu các link bài giảng các thầy cô có kinh nghiệm trên toàn quốc:

Phụ lục 7

**PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN THI TỐT NGHIỆP**

Môn: Vật lí

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)

I. Phân bố kiến thức trong đề thi

Kiến thức	Chuyên đề	Đề thi chính thức 2019 (số câu)	Đề thi chính thức 2020 (số câu)	Đề chính thức 2021 (số câu)
Lớp 11	Điện tích. Điện trường	1	1	1
	Dòng điện không đổi	1	1	1
	Dòng điện trong các môi trường	0	0	1
	Từ trường	1	0	0
	Cảm ứng điện từ	0	1	1
	Khúc xạ ánh sáng	1	0	0
	Mắt. Các dụng cụ quang	0	1	0
Lớp 12	Dao động cơ	6	8	7
	Sóng cơ và sóng âm	5	6	6
	Dòng điện xoay chiều	8	9	8
	Dao động và sóng điện từ	3	3	3
	Sóng ánh sáng	5	4	5
	Lượng tử ánh sáng	4	3	3
	Hạt nhân nguyên tử	5	3	4

II. Ma trận đề thi THPT quốc gia 2021 môn Vật lí

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC	Số câu
Dao động cơ	4	1	1	1	7
Sóng cơ và sóng âm	3	1	1	1	6
Dòng điện xoay chiều	4	1	2	1	8
Dao động và sóng điện từ	1	1	0	1	3
Sóng ánh sáng	3	1	1	0	5
Lượng tử ánh sáng	2	1	0	0	3
Hạt nhân nguyên tử	2	1	0	1	4
Điện tích. Điện trường	1	0	0	0	1
Dòng điện không đổi	1	0	0	0	1

Dòng điện trong các môi trường	1	0	0	0	1
Cảm ứng điện từ	0	1	0	0	1
Tỉ lệ %	55	20	15	10	100

Nhận xét: ...

III. Hướng dẫn ôn tập

Kế hoạch ôn tập giai đoạn 2 (Sau khi kết thúc chương trình) với dự kiến tổng số 40 tiết.
Tùy tình hình thực tế, các đơn vị có thể bố trí ôn tập dựa trên tỉ lệ thời lượng trong dự kiến.

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Dao động cơ	6
2	Sóng cơ và sóng âm	4
3	Dòng điện xoay chiều	7
4	Dao động và sóng điện từ	2
5	Sóng ánh sáng	4
6	Lượng tử ánh sáng	4
7	Hạt nhân nguyên tử	4
8	Điện tích. Điện trường	2
9	Dòng điện không đổi	2
10	Dòng điện trong các môi trường	1
11	Cảm ứng điện từ	2
12	Khúc xạ ánh sáng	1
13	Mắt. Các dụng cụ quang	1
	TỔNG	40

- Giới thiệu các link bài giảng các thầy cô có kinh nghiệm trên toàn quốc:

Tiến sĩ Nguyễn Thành Nam. Link toàn bộ chương trình Vật lí:

https://www.youtube.com/channel/UCXCdco8srO1VjRhPf_ibzwQ

Phụ lục 8

**PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP**

Môn: Hóa học

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)

I. Phân bố kiến thức trong đề thi

Lớp	Nội dung - Chuyên đề	Đề thi chính thức 2019	Đề thi chính thức 2020	Đề chính thức 2021
11	Sự điện li	1	1	1
	Phi kim	1 (khí than ướt)	1	1 (muối nitrat ngậm nước)
	Hiđrocacbon	1	2	1
	Ancol – axit cacboxylic	1	1	1
12	Este – chất béo	6	6	6
	Cacbohidrat	3	3	3
	Amin – amino axit – protein	4	5	4
	Polime	2	2	2
	Tổng hợp hữu cơ	3	1	2
	Đại cương kim loại	4	4	5
	Kim loại kiềm – kiềm thổ – nhôm	5	8	8
	Sắt - crom	5	4	3
	Hóa học với môi trường		1	1
	Tổng hợp vô cơ	4	1	2

II. Ma trận đề thi tốt nghiệp THPT 2021 môn Hóa học.

Lớp	STT	Nội dung	Mức độ				Tổng
			NB	TH	VD	VDC	
11	1	Sự điện li	1				1
	2	Phi kim (muối nitrat ngậm nước)			1		1
	3	Hiđrocacbon			1		1
	4	Ancol – axit cacboxylic	1				1
12	3	Este – chất béo	2	1	2	1	6
	4	Cacbohidrat	1	1	1		3
	5	Amin – amino axit – protein	2	1	1		4
	6	Polime	1	1			2
	7	Tổng hợp hữu cơ		1	1		2
	8	Đại cương kim loại	4		1		5
	9	Kim loại kiềm – kiềm thổ – nhôm	5	2	1		8
	10	Sắt - crom	2	1			3
	11	Hóa học với môi trường	1				1
	12	Tổng hợp vô cơ			1	1	2
Tổng			20c	8c	10c	2c	40c
			5đ	2đ	2, 5đ	0,5đ	

Đề thi Tốt nghiệp năm 2021 có 70% câu hỏi thuộc mức độ nhận biết – thông hiểu, hầu hết câu hỏi thuộc chương trình lớp 12, có đan xen một số câu thuộc phần kiến thức lớp 11 (03 câu, chiếm 7,5%). Đề bám sát nội dung chương trình giảm tải đã được công bố. Các câu hỏi vẫn nằm

trong chuyên đề quen thuộc như este – lipit, cacbohidrat, amin – aminoaxit – peptit, đại cương kim loại kiềm – kiềm thổ - nhôm, sắt...

Về các câu hỏi khó: đề có 16 câu mức độ vận dụng, 11 câu học sinh phải tính toán. Các câu hỏi vận dụng cao, nội dung đi sâu vào một vấn đề nhỏ, hoặc phải dùng các kĩ năng toán học nhiều trong giải toán như qui đổithuộc nội dung tổng hợp hữu cơ và tổng hợp vô cơ. Đề có lượng câu hỏi lý thuyết chiếm rất nhiều, các câu hỏi mức độ nhận biết chiếm tỷ lệ lớn (70%).

III. Định hướng ôn tập, xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2

- Hệ thống kiến thức, hướng dẫn học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản trong SGK lớp 11, 12, tập trung ôn tập lớp 12 sau đó mới phát triển nâng cao. Bổ sung cho học sinh những kiến thức liên quan đến thí nghiệm hóa học, hiểu rõ các bước trong thí nghiệm để hoàn thành các câu hỏi về thực hành.

- Hệ thống các dạng bài tập thường gặp, rèn cho học sinh kỹ năng tính toán cẩn thận, cách xử lý số liệu, hành thạo trong biến đổi toán học, vận dụng phương pháp giải nhanh cho các câu hỏi quen thuộc về các chuyên đề thường gặp như este, lipit, bảo toàn e...

Sau khi đã kết thúc chương trình, để đảm bảo đủ thời gian hệ thống kiến thức và giúp học sinh ôn tập, củng cố kiến thức đã học và có kỹ năng tốt trong kỳ thi, các nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập chi tiết cho học sinh: tối thiểu số tiết ôn ít nhất là 45 tiết (15 buổi) gợi ý theo các chuyên đề sau:

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Sự điện li; Phi kim (lớp 11)	02
2	Hiđrocacbon	02
4	Ancol – Andehit – Axitcacboxylic	03
5	Este – chất béo	06
6	Cacbohidrat - Polime	03
7	Amin – amino axit – protein	06
8	Đại cương kim loại	06
9	Kim loại kiềm – kiềm thổ – nhôm	06
10	Sắt - crom	06
11	Luyện đề lí thuyết	03
12	Luyện đề tổng hợp	03

IV. SỬ DỤNG DỰ ÁN NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRÊN QUIZZIZ (hệ thống câu hỏi do nhóm giáo viên các trường THPT trong toàn tỉnh xây dựng)

1. Tác dụng của ngân hàng câu hỏi trên quizziz.

- Ra đề kiểm tra hoặc câu hỏi ôn tập theo chủ đề, theo bài ... mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm. Giáo viên có thể cho học sinh làm bài đồng loạt trên lớp hoặc ra bài cho học sinh ôn tập bằng cách giao bài về nhà bằng máy tính hoặc điện thoại.

- Giảm thiểu chi phí (vì không phải in).

- Giáo viên chủ động cho học sinh ôn tập lại kiến thức cũ chỉ qua một vài thao tác đơn giản (với hình thức cũ giáo viên phải tìm lại file bài tập gửi cho học sinh tự photo hoặc photo cho học sinh – hình thức này đôi khi quên hoặc mất công).

- Học sinh hứng thú khi làm bài trên quizziz vì phần mềm thiết kế dạng trò chơi, có hình ảnh, màu sắc, video, có sự cạnh tranh thứ hạng trong nhóm chơi.

- Những bài đã làm học sinh có thể làm lại, ôn tập lại qua dạng lật thẻ để ôn chắc lại những dạng hay quên hoặc quan trọng trước những bài kiểm tra.

2. Ngân hàng câu hỏi.

Stt	Mã bài - Tên bài	Link sp
1	12.1.1. ESTE	https://quizizz.com/admin/quiz/61c4804686ad86001d75c840/1211este
		https://quizizz.com/admin/quiz/61c9cf3019f440001db9b33c/12-1-1-este
2	12.1.2. LIPIT	https://quizizz.com/admin/quiz/61ce936493fdd1001df97d44/1212lipit
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cad4a03b9ec4001da235c2/1212-lipit
3	12.2.1. GLUCOZO	https://quizizz.com/admin/quiz/61c351b6a1adf9001de3344a/1221glucozo
4	12.2.2. SACCAROZƠ - TINH BỘT - XENLULOZƠ	https://quizizz.com/admin/quiz/61cea92bddbdf6001e798ef5/11222-saccarozo-tinh-bot-xenlulozo
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cd2027256f51001eec6ed8/1222-saccarozo-tinh-bot-xenlulozo
5	12.3.1. AMIN	https://quizizz.com/admin/quiz/61cfbf27ac732e001ebacbff/1231-amin
		https://quizizz.com/admin/quiz/61c96a41e0d3af001d583abe/1231-amin
6	12.3.2. AMINOAXIT	https://quizizz.com/admin/quiz/61cc557b3c2072001d57c86c/1232-aminoaxit
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cc6c9918e6d3001e2749c2/1232-amino-axit
7	12.3.3. PEPTIT - PROTEIN	https://quizizz.com/admin/quiz/61cd67105c4478001d19e7dd/1233peptit-protein
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cee70cc33de9001db75c41/1233-peptit-protein
8	12.4.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ POLIME - VẬT LIỆU POLIME	https://quizizz.com/admin/quiz/61c341fbf85f05001dfb05cf
		https://quizizz.com/admin/quiz/61c86f3604b2c3001d48f2ce/1241-dai-cuong-ve-polime-va-vat-lieu-polime
9	12.5.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ KIM LOẠI	https://quizizz.com/admin/quiz/61c7321b34cd6a001db28269/1251-dai-cuong-kim-loai
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cfcc44ac732e001ebad534/1251-dai-cuong-ve-kim-loai
10	12.5.2. TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA KIM LOẠI VÀ DÂY ĐIỆN HÓA	https://quizizz.com/admin/quiz/619f468f538dd3001e68c847/tinh-chat-cua-kim-loai-va-day-dien-hoa-kim-loai
		https://quizizz.com/admin/quiz/61d013fdac732e001ebb03e2/1252-tinh-chat-hoa-hoc-cua-kim-loai-va-day-dien-hoa
11	12.5.3. SỰ ĂN MÒN KIM LOẠI	https://quizizz.com/admin/quiz/61ce70aabd61d5001f47698a/an-mon-kim-loai?zarsrc=30&utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cd293873de95001d0850b4/1253-su-an-mon-kim-loai
12	12.5.4. ĐIỀU CHẾ KIM LOẠI	https://quizizz.com/admin/quiz/61d1135dd25f10001da669f6/1254-dieu-che-kim-loai
		https://quizizz.com/admin/quiz/61c42c84d4758b001e10d01d/1245dieu-che-kim-loai
13	12.6.1. KIM LOẠI KIỀM	https://quizizz.com/admin/quiz/61d1642c224a3a001ef5df2a/1261-kim-loai-kiem
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cc58663c2072001d57ca0b/1261-kim-loai-kiem
14	12.6.2. KIM LOẠI KIỀM THỔ VÀ HỢP CHẤT	https://quizizz.com/admin/quiz/61cdd17fcffb67001dcb5263/1262-kim-loai-kiem-tho
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cb343ad520fd001d8d1eb1/kim-loai-kiem-tho-va-hop-chat
15	12.6.3. NHÔM VÀ HỢP CHẤT	https://quizizz.com/admin/quiz/61a4b78a4c8859001d03961c/%20nhom-va-hop-chat

		https://quizizz.com/admin/quiz/61cd03d4b28a8b001e17fb78/1263nhom-va-hop-chat-cua-nhom
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cfbb1997bfe4001db5bd7e/1263-nhom-va-hop-chat
16	12.7.1. SẮT	https://quizizz.com/admin/quiz/61c94fa40c30c10020c9e0f4/1271-sat
17	12.7.2. HỢP CHẤT CỦA SẮT	https://quizizz.com/admin/quiz/61cd1b3e3b8ab7001d82aafd/1272hop-chat-cua-sat
		https://quizizz.com/admin/quiz/61cb13b53cbb37001dc1aa82/1272-hop-chat-cua-sat
18	12.7.3. CROM VÀ HỢP CHẤT CỦA CROM	https://quizizz.com/admin/quiz/61c821cd49d63e001d842d8d/1273-crom-va-hop-chat-cua-crom
		https://quizizz.com/admin/quiz/61c727a06eb370001d6e2c4c/1273-crom-hop-chat-crom
19	12.8.1. HÓA HỌC VÀ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG	https://quizizz.com/admin/quiz/61cd32a773de95001d085592/1281-hoa-hoc-va-van-de-moi-truong

3. Cách sử dụng ngân hàng câu hỏi.

- Giáo viên copy đường link và dán vào ô tìm kiếm của trình duyệt web. Sau đó nhấn vào sao chép và chỉnh sửa để thêm câu hỏi hoặc chỉnh sửa theo ý muốn → và lưu lại. Lúc đó bài vừa lưu sẽ nằm trong thư viện của mình → Giáo viên sử dụng ngân hàng để ra bài cho học sinh.

Phụ lục 9**PHÂN TÍCH CẤU TRÚC MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP
ĐỊNH HƯỚNG ÔN THI TỐT NGHIỆP****Môn: Sinh học***(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH ngày tháng 01 năm 2022 của Sở GD&ĐT Hòa Bình)***I. Phân bố kiến thức trong đề thi**

Kiến thức	Chuyên đề	Đề thi chính thức 2019 (số câu)	Đề thi chính thức 2020 (số câu)	Đề chính thức 2021
Lớp 11	Chuyển hóa vật chất và năng lượng.	4	6	4
Lớp 12	Cơ chế di truyền và biến dị	9	8	9
	Quy luật di truyền	12	13	12
	Di truyền học quần thể	2	2	2
	Ứng dụng di truyền học	1	1	1
	Di truyền học người	1	1	1
	Tiến hóa	4	4	4
	Sinh thái	7	5	7

II. Ma trận đề thi THPT quốc gia 2021 môn Sinh học

Chuyên đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC	Số câu
Chuyển hóa vật chất và năng lượng.	2	2	0	0	4
Cơ chế di truyền và biến dị	3	2	2	2	9
Quy luật di truyền	5	1	2	4	12
Di truyền học quần thể	1	0	0	1	2
Ứng dụng di truyền học	1	0	0	0	1
Di truyền học người	0	0	0	1	1
Tiến hóa	2	1	1	0	4
Sinh thái	2	3	2	0	7
Tỉ lệ %	40%	22,5%	17,5%	20%	100%

Nhận xét: Đề thi có tính phân hóa cao, HS nắm chắc các kiến thức cơ bản trong SGK có thể đạt điểm 7,8; mức 9,10 điểm học sinh phải có kỹ năng làm bài tốt để giải quyết hết 40 câu (có nhiều câu xác định số đáp án đúng tồn nhiều thời gian) trong vòng 50 phút.

III. Hướng dẫn ôn tập(đặc thù từng môn)

Nhóm HS đăng kí TH KHTN có trình độ đồng đều, do đó có thể chia giai đoạn ôn tập cho HS như sau :

+ Giai đoạn 1: Ôn tập kiến thức nền tảng (Lý thuyết và bài tập trắc nghiệm củng cố)
– đảm bảo đơn vị kiến thức mức 1,2 ; thi thử lần 1 → GV chủ động điều chỉnh kế hoạch ôn tập sau thi thử dựa trên tình hình thực tế.

+ Giai đoạn 2 : Phụ đạo kiến thức các chuyên đề thông qua luyện giải bài tập trắc nghiệm, kết hợp giao đề trên google form, HS luyện giải trực tuyến (01 đề/21h -thứ 7 hàng tuần); Thi thử lần 2 → Định hướng kịp thời nhóm kiến thức HS cần chắc chắn để đảm bảo điểm mức 1,2

Xây dựng kế hoạch ôn tập giai đoạn 2(Sau khi kết thúc chương trình)

TT	Chuyên đề/chủ đề	Tiết
1	Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử	1- 3
2	Cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào	4-6
3	Quy luật di truyền	7-12
4	Di truyền học quần thể	13
5	Ứng dụng di truyền học	14,15
6	Di truyền học người	16
7	Tiến hoá	17,18
8	Sinh thái học	19-21
9	Chuyển hóa vật chất và năng lượng	22-24
10	Phụ đạo chuyên đề: cơ chế di truyền và biến dị.	25-27
11	Phụ đạo chuyên đề: Quy luật di truyền	28-33
12	Luyện đề tổng hợp	34-45

